TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **59**/2022/HS-ST
Ngày: 29-09-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Ông Phan Phước Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Võ Duy L** (tên khác: Giá), sinh năm 1998, tại Tân Châu, An Giang; ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm A, phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị L1, sinh năm 1969; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án: Ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2021.

Tiền sự: Chưa

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/06/2022 cho đến.

Bị cáo có mặt.

2. **Lê Văn P**, sinh năm 1994, tại Tân Châu, An Giang; ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm C, phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo

Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (chết) và bà Lê Văn L2, sinh năm 1968; anh, chị, em có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án:

+ Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 03/4/2016.

+ Ngày 11/01/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2018.

+ Ngày 06/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 16/04/2022.

Tiền sự: Chưa

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/06/2022 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1981; cư trú: Ấp T, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1981; cư trú: Ấp A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:*

Ông Trần Văn T3, sinh năm 1966; cư trú: Khóm C, phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1985;

2. Bà Đặng Thị T4, sinh năm 1964;

3. Bà Trần Thị M, sinh năm 1942;

4. Bà Đoàn Thị Mỹ H2, sinh năm 1992.

Tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, Võ Duy L điều khiển xe mô tô biển số 67H1-626.88 chở Lê Văn P đến quán nước cạnh nhà anh Ngô Văn H (thuộc ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú). Thời điểm này, P thấy nhà anh H không khóa cửa, xung quanh không có người trông coi. P kêu L ở bên ngoài cảnh giới,

còn P vào nhà anh H lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu đen. Xong, P lên xe môtô do L điều khiển chạy về hướng thị trấn An Phú theo hướng tỉnh lộ 957. Khi đến khu vực khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, P thấy cửa nhà của anh Trần Văn T1 chỉ khép hờ, P kêu L dừng xe. L ở bên ngoài cảnh giới còn P đi vào nhà anh T1 lấy 01 máy laptop nhãn hiệu Acer màu đen rồi lên xe môtô do L điều khiển chạy về hướng thành phố Châu Đốc.

Điện thoại lấy trộm được của anh H, L và P bán cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) thu mua điện thoại cũ gần khu vực chợ Châu Đốc với giá 200.000 đồng, máy laptop bán cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) thu mua đồ cũ tại khu vực khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu với giá 500.000 đồng, số tiền có được, cả hai mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm thì các anh Ngô Văn H và Trần Văn T1 đến Công an trình báo sự việc.

Qua xác minh, ngày 27/6/2022, Công an tiến hành mời Võ Duy L và Lê Văn P về trụ sở làm việc. Qua làm việc, L và P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định:

- 01 (một) laptop nhãn hiệu Acer, loại 14 inch, màu đen, trị giá 800.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i, màu đen, trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 2.600.000 đồng.

Ngày 01/7/2022, Võ Duy L và Lê Văn P bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 43/CT–VKSAP-HS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Võ Duy L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội P mặc áo khoác dài tay màu xanh, là áo khoác mà P đã giao nộp cho Công an.

Bị cáo Võ Duy L khai nhận: khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa L và P không thỏa T3 trước nhưng L đều biết P lén lút đột nhập tìm tài sản lấy trộm và L đứng ngoài cảnh giới, sau khi tiêu thụ được tài sản lấy trộm thì sẽ lấy tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Xe mô tô biển số 67H1-626.88 là của ông T3 (cha của L) mua đưa cho L làm phương tiện đi lại.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt:

Những người bị hại Ngô Văn H, Trần Văn T1 yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo, không yêu cầu bồi thường.

Theo lời khai của ông Trần Văn T3: Ông T3 là cha ruột của L. Xe môtô biển số 67H1-626.88 là do ông mua cho L để làm phương tiện đi lại. Do bản thân ông đã lớn tuổi nên để L đứng tên hợp đồng mua bán nhưng phần tiền mua xe là do ông đưa cho L và phần tiền vay để mua xe cũng là là do ông trả thay L hàng tháng. Qua sự việc ông yêu cầu nhận lại xe môtô biển số 67H1-626.88.

Lời khai của những người làm chứng trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Trong lời luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn P và Võ Duy L đồng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Duy L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng còn lại theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[1.2] Về việc vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến về các lời khai này. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và những người làm chứng. Căn cứ vào lời khai, hình ảnh các camera, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Trưa ngày 31/5/2022, bị cáo Võ Duy L điều khiển xe, ngồi bên ngoài cảnh giới, bị cáo Lê Văn P lén lút vào nhà ông Ngô Văn H tại ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i trị giá 1.800.000 đồng. Tiếp sau đó P đột nhập vào nhà ông Trần Văn T1 tại khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An phú lấy 01 laptop nhãn hiệu Acer trị giá 800.000 đồng. Các tài sản trên có tổng giá trị 2.600.000 đồng, các bị cáo mang bán lấy tiền cùng nhau sử dụng ma túy.

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thống nhất ý chí, cùng có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ vào nhân thân từng bị cáo, có căn cứ xác định: Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự; bị cáo L phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Xác định, truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Lê văn P, Võ Duy L theo Cáo trạng số 43/CT-VKSAP-HS ngày 15 tháng 9 năm 20212là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo P với vai trò khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện, bị cáo L giữ vai trò tiếp sức, cảnh giới. Tất cả cùng vì mục đích chung là chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo là những người còn rất trẻ, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý cùng thực hiện. Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do tH ý thức chấp hành pháp luật, lười lao động, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là muốn có tiền để sử dụng ma túy. Hành động của các bị cáo là hết sức táo bạo, thực hiện Ny trong ban ngày gây bất an trong quần chúng Nhân dân. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo P với vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo L là người có vai trò thứ yếu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo P là cao hơn so bị cáo L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội. Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, bị

cáo P cha chết sớm, tH sự dạy dỗ, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo, xét thấy các bị cáo đều có thời gian bị cải tạo nhưng chưa nhận thức được hành vi sai trái, chưa có ý chí phục thiện. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành các công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo, nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên là các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Do tài sản các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được nên buộc các bị cáo bồi thường bằng giá trị theo định giá cho bị hại. Tuy nhiên các bị hại ông Ngô Văn H, ông Trần Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tuy nhiên các bị cáo đã bán các tài sản chiếm đoạt được 700.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có. Do đó buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 67H1-626.88; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen trắng, được xử lý như sau:

- Xe mô tô được xác định là của ông Trần Văn T3. Việc bị cáo L sử dụng xe cùng P đi chiếm đoạt tài sản của người khác ông T3 không biết, nên trả lại cho ông T3.

- Điện thoại di động, áo, nón bảo hiểm là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan tội phạm, nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Võ Duy L (Giá) đồng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03(ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/06/2022 *(Ngày hai mươi bảy tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).*

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự ,

Xử phạt bị cáo Võ Duy L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm tạm giam 27/06/2022 *(Ngày hai mươi bảy tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).*

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự,

Buộc các bị cáo Lê Văn P, Võ Duy L nộp lại 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho,

+ Ông Trần Văn T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu sơn trắng, biển số 67H1-626.88 số khung 4114KK451830, số máy KF41E1452643.

+ Bị cáo Võ Duy L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei 353811080750402; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen trắng.

+ Bị cáo Lê Văn P 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

(Theo biên Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

5. Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Duy L (Giá) phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt các bị cáo Lê Văn P, Võ Duy L. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2022). Thời hạn

kháng cáo của bị hại Ngô Văn H, Trần Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T3 là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T3 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Phòng Hồ sơ (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (2);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu